|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT QUẢNG YÊN  **TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN** | **BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **Năm học: 2017 – 2018**  **MÔN: VẬT LÝ - LỚP 9**  *Thời gian :* ***45 phút*** *(Không kể thời gian giao đề)* |

***Phạm vi kiến thức*:** Từ tiết 36 đến tiết 67 theo PPCT.

**1. Trọng số nội dung kiểm tra theo phân phối chương trình:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Tổng số tiết | Lí thuyết | Số tiết thực | | Trọng số của chương | | Trọng số bài kiểm tra | |
| LT | VD | LT | VD | LT | VD |
| Dòng điện xoay chiều, máy biến thế. | 5 | 4 | 2,8 | 2,2 | 56 | 44 | 8,4 | 6,6 |
| Hiện tượng khúc xạ ánh sáng, thấu kính, máy ảnh, kính lúp, mắt, ánh sáng. | 25 | 13 | 9,1 | 15,9 | 36,4 | 63,6 | 30,9 | 54,1 |
| Tổng | 30 | 17 | 11,9 | 18,1 | 92,4 | 107,6 | 39,3 | 60,7 |

**2. Tính số câu hỏi cho các chủ đề:**

**Phương án kiểm tra:** 30% trắc nghiệm,70% tự luận.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ** | **Nội dung**  **(chủ đề)** | **Trọng số** | **Số lượng câu**  **(chuẩn cần kiểm tra)** | | | **Điểm**  **số** |
| **T.số** | **TN** | **TL** |
| Cấp độ 1,2  (Lí thuyết) | Dòng điện xoay chiều, máy biến thế. | 8,4 | 0,8 ≈ 1 | 2  (1,0đ; 2') |  | 1,0 |
| Hiện tượng khúc xạ ánh  sáng, thấu kính, máy ảnh, kính lúp, mắt, ánh sáng. | 30,9 | 3,1 ≈ 3 | 3  (1,5đ; 3') |  | 1,5 |
| Cấp độ 3,4  (Vận dụng) | Dòng điện xoay chiều, máy biến thế. | 6,6 | 0,7 ≈1 |  | 1  (1đ; 5') | 1 |
| Hiện tượng khúc xạ ánh  sáng, thấu kính, máy ảnh, kính lúp, mắt, ánh sáng. | 54,1 | 5,4 ≈ 5 | 1  (0,5đ; 1') | 2  (6đ; 34') | 6,5 |
| Tổng | | 118 | 10 | 6  (3đ; 6') | 3  (7đ; 39') | 10 (đ) |

**3. Ma trận đề kiểm tra :**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên**  **chủ đề** | **Nhận biết** | | | | **Thông hiểu** | | | | **Vận dụng** | | | | | **Cộng** |
| TNKQ | TL | | | TNKQ | | TL | | Cấp độ thấp | | | | Cấp độ cao |
| TNKQ | | | TL | TL |  |
| Dòng điện xoay chiều,  máy biến thế.  *5 tiết* | 1. Nêu được tác dụng của máy phát điện xoay chiều. Hiểu được tác dụng của máy biến thế. | | | | 2. Biết mối quan hệ giữa hiệu điện thế và công suất hao phí trên đường dây tải điện. | | | | 3. Công thức tính hiệu điện thế, số vòng dây của máy biến thế. | | | |  |  |
| *Số câu hỏi* | *C1.1* | |  | |  | *C2.2* | | |  | | *C7.3* | |  | *3* |
| *Số điểm* | *0,5* | |  | |  | *0,5* | | |  | | *1,0* | |  | *2,0 (20%)* |
| Hiện tượng khúc xạ ánh sáng, thấu kính, máy ảnh, kính lúp, mắt, ánh sáng.  *25 tiết* | 4. Nhận biết được hiện tượng khúc xạ ánh sáng, đặc điểm đường truyền của các tia sáng đặc biệt tới TKHT, TKPK. Đặc điểm ảnh tạo bởi TKHT, TKPK.  5. Sự phân tích ánh sáng trắng. Tác dụng của ánh sáng và ứng dụng của chúng. | | | | 6. Sự điều tiết của mắt: Khi nhìn vật ở xa tiêu cự của TTT tăng lên. Đặc điểm của mắt cận và cách khắc phục.  7. Đặc điểm vật kính của máy ảnh, kính lúp. | | | | 8. Vận dụng giải thích màu sắc của vật dưới ánh sáng màu khác nhau. Khả năng tán xạ ánh sáng màu của các vật. | | | | 9. Dựng ảnh của vật và tính các thông số ảnh tạo bởi TKHT, TKPK, kính lúp, máy ảnh. |  |
| *Số câu hỏi* | *C3.4* | | | *C8.5* | *C4.7*  *C5.7* | | |  | *C6.8* |  | | | *C9(a,b).9* | *6* |
| *Số điểm* | *0,5* | | | *1,5* | *1* | | |  | *0,5* |  | | | *4,5* | *8,0*  *(80 %)* |
| **TS câu** | **3** | | | | **3** | | | | **3** | | | | | **10** |
| **TS điểm** | **2,5 (25%)** | | | | **1,5 (15%)** | | | | **6 (60%)** | | | | | **10,0 (100%)** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT QUẢNG YÊN  **TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **Năm học: 2017 – 2018**  **MÔN VẬT LÝ - LỚP 9**  *Thời gian :* ***45 phút*** *(Không kể thời gian giao đề)* |

**Phần I: Trắc nghiệm:** (3 điểm)

*Hãy chọn chữ cái trước câu trả lời em cho là đúng và ghi vào bài làm.*

**Câu 1**. Máy phát điện xoay chiều là thiết bị dùng để:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Biến đổi điện năng thành cơ năng. | C. Biến đổi nhiệt năng thành điện năng. |
| B. Biến đổi cơ năng thành điện năng. | D. Biến đổi quang năng thành điện năng. |

**Câu 2**: Muốn công suất hao phí vì tỏa nhiệt trên đường dây tải điện giảm 4 lần thì hiệu điện thế giữa hai đầu đường dây tải điện cần phải:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Tăng 4 lần. | B. Giảm 4 lần. | C. Tăng 2 lần. | D. Giảm 2 lần. |

**Câu 3**: Thấu kính cho ảnh hứng được trên màn hứng ảnh là:

A. Thấu kính hội tụ. B. Có thể là thấu kính hội tụ, cũng có thể là thấu kính phân kì

C. Thấu kính phân kì. D. Không xác định được là loại thấu kính gì.

**Câu 4**: Chụp ảnh một cái cây cách vật kính của máy ảnh một đoạn 6m, phim cách vật kính 4cm, ảnh của cây trên phim cao 1,8cm. Chiều cao của cái cây đó là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 6m | B. 4m | C. 1,8m | D. 2,7m. |

**Câu 5**: Khi quan sát một vật bằng một kính lúp thấy ảnh có kích thước gấp 5 lần vật, kính lúp đó có độ bội giác bằng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 2x | B. 3x | C. 4x | D. 5x |

**Câu 6**: Nhìn bông hoa hồng đỏ dưới ánh sáng màu xanh lục, ta sẽ thấy bông hoa đó có:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Màu trắng | B. Màu đen | C. Màu xanh lục | D. Màu đỏ |

**II. Tự luận: ( 7,0 điểm)**

**Câu 7.** (1,0 điểm): Một máy biến thế gồm cuộn sơ cấp có 200 vòng, cuộn thứ cấp có 10000 vòng. Hiệu điện thế đặt vào hai đầu cuộn sơ cấp là 5000V. Tính hiệu điện thế ở hai đầu cuộn thứ cấp?

**Câu 8.** (1,5 điểm): Nêu các tác dụng của ánh sáng, mỗi tác dụng nêu một ví dụ.

**Câu 9.**(4,5 điểm): Cho vật sáng AB cao 1cm đặt vuông góc với trục chính của 1 thấu kính hội tụ có tiêu cự 15cm. Điểm A nằm trên trục chính cách thấu kính 10cm.

a. Vẽ ảnh A’B’ của vật AB ?

b. Tính khoảng cách từ ảnh đến thấu kính và chiều cao của ảnh ?

----------------- Hết ------------------

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT QUẢNG YÊN  **TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN** | | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **Năm học: 2017 – 2018**  **MÔN VẬT LÝ - LỚP 9** | |
| **Câu hỏi** | **Nội dung đáp án** | | **Điểm** | |
| **Phần I: (3đ)** | |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | | Đáp án | B | C | A | D | D | B | | | mỗi câu 0,5đ | |
| **Phần II:** |  | |  | |
| **Câu 1**  **(1đ)** | Tóm tắt: ...  Hiệu điện thế ở 2 đầu cuộn thứ cấp:  => U2 =  =  = 250000 (V).  Đáp số: 250000V | | 0,25  0,5  0,25 | |
| **Câu 2**  **(1,5đ)** | + Ánh sáng có 3 tác dụng là: Tác dụng nhiệt, tác dụng sinh học, tác dụng quang điện  + Ví dụ: Nêu đúng 3 ví dụ | | 0,75  0,75 | |
| **Câu 3**  **(4,5đ)** | Tóm tắt: ...  a. Vẽ đúng hình vẽ :    b. Xét ΔOAB ~ ΔOA’B’(g.g), ta có: (1)  Xét hai tam giác đồng dạng: Δ F’OI và Δ F’A’B’(g.g)  Ta có:  ⇔  (2)  Từ (1) và (2) suy ra:  =  Từ (1): ⇔ A’B’ = AB. = 1. = 3(cm).  Đáp số: ... | | 0,25  1  0,5  0,5  0,5  1  0,5  0,25 | |